

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/3/2025

V/v “T/c về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bé Em
- Bà Nguyễn Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 13/4, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: B, khu phố B, phường P, thành phố B tỉnh Bến Tre

Ông T yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2024, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 158/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Theo Quyết định trên, bà C là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Mai T1 sinh ngày 25/01/2013, ông không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, khoảng đầu tháng 8/2024, bà C sống chung như vợ chồng với người khác. Bà C thường xuyên đi làm ca đêm, để cháu T1 ở chung nhà trọ với cha

dưỡng. Cháu T1 sợ hãi, đòi nghỉ học và mong muốn về ở chung với ông. Từ ngày 23/9/2024 đến nay, cháu T1 đã về sống chung với ông và không muốn về sống chung với bà C nữa. Ông đã nhiều lần liên hệ với bà C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng bà C không đồng ý

Nhận thấy bà C không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1. Việc sống chung với bà C đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của cháu T1. Do đó, ông yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cụ thể giao cháu Nguyễn Thị Mai T1 sinh ngày 25/01/2013 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Vì lý do công việc, ông không thể đến Tòa án để giải quyết việc tranh chấp với bà C, ông yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông, cam kết không khiếu nại về sau.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập bà Nguyễn Thị Mỹ C tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà C không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà C cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Quan hệ tranh chấp giữa ông T và bà C là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C đang cư trú tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T: Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 158/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, bà Nguyễn Thị Mỹ C là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Mai T1 sinh ngày 25/01/2013.

Ông T cho rằng bà C không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1. Việc sống chung với bà C đã ảnh hưởng nghiêm

trọng đến tinh thần của cháu T1 nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tại Biên bản hỏi ý kiến, cháu Nguyễn Thị Mai T1 có nguyện vọng được sống chung với cha do quá trình chung sống với bà C, bà C thường xuyên đi làm ca đêm để cháu ở chung phòng trọ với cha dưỡng làm cháu rất lo sợ, ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của cháu, bà C cũng ít quan tâm, chăm sóc cho cháu. Đồng thời, từ tháng 9/2024 ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt học tập ổn định cho cháu T1, căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Mai T1 sinh ngày 25/01/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận việc ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà C phải chịu theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T:

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Mai T1 sinh ngày 25/01/2013 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Thông S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005310 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương